

# **KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM**

---

## **TỪ THẾ KỈ X ĐẾN HẾT THẾ KỈ XIX**

### **A – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Giúp HS :

– Nắm được một cách khái quát những kiến thức cơ bản về : các thành phần văn học chủ yếu, các giai đoạn văn học, những đặc điểm lớn về nội dung và nghệ thuật của văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX.

– Bồi dưỡng lòng yêu mến, giữ gìn và phát huy di sản văn học dân tộc.

### **B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

#### **I – NỘI DUNG**

##### **1. Đặc điểm bài học**

a) Đây là bài văn học sử có tính khái quát, tổng hợp, vừa cung cấp những khái niệm, phạm trù văn học, vừa cung cấp những dẫn chứng về thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

Những khái niệm, phạm trù văn học cần làm rõ : văn học chữ Hán, văn học chữ Nôm, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo, cảm hứng thế sự, tính quy phạm, tính trang nhã,...

Ở từng khái niệm, từng phạm trù văn học cần lựa chọn các dẫn chứng về thể loại, tác giả, tác phẩm, hiện tượng văn học để phân tích, làm sáng tỏ.

b) Kiến thức trong bài văn học sử mang tính tổng hợp, tính tích hợp. Những kiến thức mang tính tổng hợp như kiến thức về lịch sử, về tư tưởng, văn hoá có ảnh hưởng qua lại tới văn học. Đây là những kiến thức tổng hợp cần thiết để lí giải các hiện tượng, các quy luật văn học. Sự kết hợp hữu cơ giữa văn học sử với lí luận văn học và làm văn tạo nên tính tích hợp của bài văn học sử.

##### **2. Trọng tâm bài học**

a) Hai thành phần chủ yếu của văn học trung đại Việt Nam là văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm. Điểm giống nhau, khác nhau và vị trí của hai thành phần văn học này.

b) Bốn giai đoạn lớn của văn học trung đại Việt Nam với đặc điểm của từng giai đoạn.

GV cần thấy được sự phân chia giai đoạn văn học trung đại Việt Nam hiện nay có khác so với trước. Chương trình trước đây chia văn học trung đại thành bốn giai

đoạn là chú ý nhiều tới đặc điểm lịch sử, xã hội. Chia thành bốn giai đoạn như hiện nay, với các mốc thời gian khác cách chia trước đây là dựa vào sự phát triển nội tại của văn học trung đại, mà rõ nét nhất là sự phát triển về *tư duy văn học*, về *nội dung*, về *thể loại văn học và ngôn ngữ văn học*. Các giai đoạn văn học từ thế kỉ X – thế kỉ XIV, từ thế kỉ XV đến hết thế kỉ XVII : tư duy văn học chịu sự chi phối mạnh của quan niệm "văn, sử, triết bất phân", "thi dĩ ngôn chí", "văn dĩ tải đạo" (đạo Nho và đạo lí nói chung). Cảm hứng chủ đạo của văn học giai đoạn này là cảm hứng yêu nước, là sự khẳng định dân tộc và vương triều phong kiến. Thể loại văn học chủ yếu là được tiếp thu từ phương Bắc, là quá trình dân tộc hoá thể loại văn học nước ngoài, nhiều thể loại mang tính chức năng, ngôn ngữ văn học chủ yếu là chữ Hán nhưng từ thế kỉ XV, chữ Nôm đã có vị trí quan trọng trong sáng tác thơ ca. Các giai đoạn văn học từ thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX, nửa cuối thế kỉ XIX : tư duy văn học đã có sự phân biệt văn với sử, với triết, đã chịu sự chi phối của quan niệm sáng tác từ "những điều trông thấy". Cảm hứng chủ đạo là cảm hứng nhân đạo, là khẳng định con người (giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX, cảm hứng yêu nước mang tinh thần bi tráng giữ vai trò chủ đạo nhưng cảm hứng khẳng định con người vẫn đậm nét trong văn học). Thể loại có thành tựu lớn là thể loại văn học dân tộc, là văn chương hình tượng. Văn học chữ Nôm có sự phát triển vượt bậc với những thành tựu hết sức rực rỡ.

c) Nhấn mạnh những đặc điểm lớn về nội dung và nghệ thuật.

– Về nội dung, chú ý hai trọng điểm là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo.

– Về nghệ thuật, trọng điểm là tính quy phạm, tính trang nhã, tiếp thu nước ngoài và dân tộc hoá.

## II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

Là bài văn học sử nên SGK trình bày khá rõ hệ thống luận điểm, nội dung kiến thức. Vì vậy :

– HS làm việc với SGK là chủ yếu. Chuẩn bị bài ở nhà hay học trên lớp, HS đều làm việc với SGK dưới sự hướng dẫn của GV.

– GV hướng dẫn HS, giúp HS nắm được những khái niệm, những phạm trù văn học.

GV làm sáng tỏ những vấn đề của văn học sử bằng việc phân tích những hiện tượng văn học, những tác giả, tác phẩm văn học cụ thể. Không biến bài văn học sử thành sự áp đặt những khái niệm, những nhận định, những kết luận đơn thuần mang tính lí thuyết khô khan. Ví dụ khi giảng về cảm hứng yêu nước, gọi cho HS nhớ lại những tác phẩm đã học ở THCS như bài thơ *Sông núi nước Nam*, bài *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn, *Nước Đại Việt ta* (trích *Đại cáo bình Ngô*) của Nguyễn Trãi,... Giảng về cảm hứng nhân đạo gọi cho các em nhớ lại những bài thơ của Hồ Xuân Hương,

*Truyện Kiều* của Nguyễn Du,... Giảng về tính quy phạm và sự phá vỡ tính quy phạm của văn học trung đại có thể dẫn chứng từ bài *Thu vịnh* của Nguyễn Khuyến : tính quy phạm với những hình tượng quen thuộc của thơ cổ như *thu thiên* (trời thu), *thu thủy* (nước thu), *thu nguyệt* (trăng thu), *thu hoa* (hoa thu), sự phá vỡ tính quy phạm với cảnh sắc rất riêng, mang đặc trưng của mùa thu Việt Nam, mùa thu đồng bằng Bắc Bộ. Qua bài thơ có thể thấy tác giả vừa tuân thủ tính quy phạm vừa phá vỡ tính quy phạm với những sáng tạo cá nhân.

## 2. Tiến trình tổ chức dạy học

### a) Yêu cầu HS chuẩn bị bài ở nhà :

– Đọc bài *Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX*.

– Trong khi đọc, HS dùng bút chì gạch chân những ý trọng tâm, những kết luận cơ bản (cũng có thể thay hình thức gạch chân bằng ghi những ý trọng tâm, những kết luận cơ bản vào vở bài tập).

– HS ghi lại những khái niệm chưa hiểu, những ý khó để trao đổi với bạn tại lớp hoặc nhờ GV giải đáp.

### b) Bài giảng trên lớp :

– GV giúp HS xác định những nội dung chính trong bài văn học sử được trình bày theo hệ thống : các thành phần văn học, các giai đoạn văn học, những đặc điểm lớn về nội dung và nghệ thuật.

Khi giảng những đặc điểm lớn về nội dung cần làm nổi bật vị trí chủ đạo của chủ nghĩa yêu nước và nhân đạo : xuyên suốt quá trình phát triển của văn học, nhiều tác giả lớn, nhiều tác phẩm có giá trị, chi phối các nguồn cảm hứng khác. Cũng cần cho HS thấy những biểu hiện đa dạng, phong phú của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo được phản ánh trong văn học.

Khi giảng những đặc điểm lớn về nghệ thuật, ở từng đặc điểm cần thấy được sự phát triển : vừa tuân thủ tính quy phạm vừa từng bước phá vỡ tính quy phạm, phát huy cá tính sáng tạo ; vừa hướng tới sự trang nhã vừa từng bước hướng về gần đời sống hiện thực, tự nhiên, bình dị, vừa tiếp thu vừa dân tộc hoá văn học nước ngoài.

– GV gợi mở để HS lí giải được mối tương quan giữa cơ sở phát sinh (bối cảnh lịch sử, xã hội, tư tưởng, văn hoá) và giá trị văn học (nội dung, nghệ thuật). Trong quá trình lí giải, HS nắm những đặc điểm lớn về cơ sở phát sinh và những giá trị văn học. Ví dụ hoàn cảnh lịch sử từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIV có những đặc điểm lớn : bảo vệ Tổ quốc, lập nhiều kì tích trong kháng chiến chống ngoại xâm, chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đi lên. Hoàn cảnh lịch sử này đã ảnh hưởng tới nội dung văn học : nội dung yêu nước mang âm hưởng hào hùng. Từ thế kỉ XV đến hết thế kỉ XVII, dân tộc tiếp tục có những kì tích trong kháng chiến chống ngoại xâm, chế độ phong kiến đạt tới đỉnh cao cực thịnh, sau đó có những biểu hiện khủng hoảng. Điều kiện lịch sử đó đã tác động tới nội dung văn học : từ nội dung yêu nước với âm hưởng

ngợi ca chuyển sang nội dung phản ánh, phê phán hiện thực xã hội phong kiến, chủ yếu trên lập trường đạo đức với cảm hứng cứng cố, phục hồi xã hội thái bình, thịnh trị.

– GV gợi mở để HS tìm dẫn chứng minh họa những luận điểm được trình bày trong SGK. Trên cơ sở dẫn chứng minh họa của HS hoặc do người giảng đưa ra, GV phân tích sâu hơn. Ví dụ cần nhấn mạnh đặc điểm : do tính quy phạm, văn học trung đại thiên về ước lệ, tượng trưng, GV gợi cho HS nhớ lại bút pháp ước lệ trong đoạn tả tài sắc chị em Thuý Kiều đã được học ở lớp 9.

– GV gợi ý HS lập sơ đồ về văn học trung đại Việt Nam.

	Thành phần văn học	Đặc điểm nội dung			Đặc điểm nghệ thuật	Giai đoạn văn học			
	Văn học trung đại Việt Nam	Văn học chữ Hán	Chủ nghĩa yêu nước	Chủ nghĩa nhân đạo	Cảm hứng thế sự	Tính quy phạm	Thế kỉ X đến hết thế kỉ XIV	Thế kỉ XV đến hết thế kỉ XVII	Thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX
	Văn học chữ Nôm	Tính trang nhã							
		Tiếp thu và dân tộc hoá văn học nước ngoài							

### III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Những câu hỏi *Hướng dẫn học bài* trong bài này chia thành hai loại :

1. Những câu hỏi vận dụng kiến thức trong bài *Khái quát* để trả lời (câu 1, câu 2).
2. Những câu hỏi vừa vận dụng kiến thức ở bài *Khái quát* vừa yêu cầu HS nhớ lại những kiến thức đã học ở THCS (câu 3, câu 4).

### IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Gia Khánh, *Mười thế kỉ của tiến trình văn học Việt Nam*, trong *Văn học Việt Nam thế kỉ X nửa đầu thế kỉ XVIII*, tập I, NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1978.
2. Trần Đình Sử, *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.
3. Phan Trọng Luận, *Phương pháp dạy học văn học sử ở trường phổ thông*, trong *Phương pháp dạy học văn*, tập II, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.